

# ĐỨC DI LẶC

## QUA HÌNH ẢNH VÀ Ý NGHĨA CỦA NGÀI

**Thiền sư Thích Thanh Từ**

Hôm nay là ngày đầu năm, là ngày vía Đức Di Lặc. Chúng ta lễ Ngài phải biết ý nghĩa thì lễ mới có giá trị thực. Hôm nay tôi nói về ý nghĩa Đức Di Lặc qua hình ảnh và ý nghĩa ngày vía của Ngài. Đây coi như lời chúc Tết của tôi.

Đức Di Lặc được tạc tượng một ông Phật mập, ngồi phạch ngực, bụng to, miệng cười toe toét. Lại có tượng có sáu đứa bé, đứa móc tai, đứa móc miệng... Những hình tượng đó thấy như một trò đùa, chúng ta chẳng biết ý nghĩa như thế nào? Muốn biết ý nghĩa, trước hết chúng ta phải khảo sát về lịch sử. Chữ Di Lặc, Trung Hoa dịch là Từ Thị. Từ là từ bi, Thị là họ. Từ Thị là họ Từ bi. Có thuyết nói khi mẹ Ngài mang thai Ngài, bà khởi lòng từ bi không giết hại chúng sanh, không ăn thịt cá nên gọi là Từ. Và, vì Ngài là con bà nên gọi Ngài là Từ Thị. Lại có thuyết nói thuở xưa Ngài tu hạnh từ bi tam muội nên có tên là Từ Thị. Ngài còn được gọi là A Dật Đa, dịch âm từ tiếng Phạn, có nghĩa là Vô Nan Thắng. Vì trí tuệ và hạnh tu của Ngài ít người hơn được nên gọi Vô Nan Thắng. Đó là Đức Di Lặc hiểu theo truyền thuyết nhân gian. Nếu nói theo kinh thì lúc Phật Thích Ca còn tại thế, Bồ tát Di Lặc là một nhân vật lịch sử sanh ở miền Nam Thiên Trúc, dòng Bà la môn. Sau gặp Phật xuất gia tu hạnh Bồ tát. Lại nữa, kinh Di Lặc Thượng Sanh, Di Lặc Hạ Sanh, Di Lặc Bốn Nguyên thì: Sau này ở cõi Ta bà, con người càng ngày càng ác, không tạo nghiệp thiện, cứ tạo nghiệp ác. Từ đó tuổi thọ giảm dần chỉ còn 10 tuổi. Lúc đó thế giới có nhiều nạn đao binh. Đao binh ấy không do người người giết nhau, mà lá cây ngọn cỏ biến thành gươm giáo bén, chặt cắt người chết. Hết nạn đao binh tới nạn dịch bệnh. Con người chết gần hết chỉ còn những người tu hành ẩn trên núi. Lúc đó họ mới thấy do con người làm quá nhiều điều ác nên mới bị quả báo chết như vậy. Nhờ tỉnh giác, họ nỗ lực tu 10 điều thiện, từ đó tuổi thọ tăng dần đến 84.000 tuổi. Bấy giờ con người đông đức thuần lương thì Phật Di Lặc ra đời tu thành đạo dưới hội Long Hoa. Qua đoạn

kinh này thì ngày Phật Di Lặc ra đời ở hội Long Hoa hãy còn xa lắm! Đó là Đức Di Lặc ở Ấn Độ.

Bây giờ nói về Đức Di Lặc ở Trung Hoa. Căn cứ theo hình tượng thờ thì Đức Di Lặc ở Trung Hoa là một ông già lùn, mập, bụng phệ, miệng cười toe toét. Ngài ra đời lúc nào? Có nhiều thuyết nói Ngài đang ở trên cung trời Đâu Suất, chưa đủ duyên giáo hóa chúng sanh ở cõi này. Nhưng với tinh thần Đại thừa thì Bồ tát có ứng hóa thân, tùy căn cơ chúng sanh mà ứng hóa vô lượng thân không thể lường được. Trong sử Phật giáo Trung Hoa thấy có hai hóa thân của Bồ tát Di Lặc.

1.- Ngài Phong Can ở chùa Quốc Thanh, đời Tùy, thế kỷ thứ VI, Ngài đi lại thuyết giáo nhiều nơi không ai lường được. Có lần Ngài cỡi cọp về chùa, Tăng chúng thấy hoảng kinh. Lại có lần Ngài ôm về một chú bé gởi trong chùa đặt tên là Thập Đắc. Sau đó thì có chú bé ăn mặc rách rưới từ núi đi ra tuyết phủ đầy mình gọi là Hàn Sơn. Hàn Sơn và Thập Đắc được coi là kẻ ăn mày trong chùa. Ăn thì ăn cơm thừa canh cặn, ngủ thì ngủ ngoài mái hiên... Hai vị là bạn thân của ngài Phong Can. Sau ngài Phong Can tịch. Quan huyện mắc bệnh nan y, nằm mơ thấy ngài Phong Can tự xưng là Di Lặc, chỉ thuốc cho ông uống hết bệnh. Rồi bảo ông đến đánh lễ Hàn Sơn, Thập Đắc là hiện thân của Bồ tát Văn Thù, Phổ Hiền ở chùa Quốc Thanh. Đến chùa, quan huyện quỳ lạy, hai vị cười nói: “Cái lão Phong Can bày đặt làm cho ta bị bại lộ”. Nói xong, hai vị công nhau chạy vô rừng mất dạng. Như vậy, Hàn Sơn, Thập Đắc là hóa thân của ngài Văn Thù và Phổ Hiền, còn Phong Can là hóa thân của Đức Di Lặc.

2.- Bồ Đại Hòa thượng ở thế kỷ X đời Ngũ Đại. Bồ Đại là một ông già mặc áo phạch ngực, bụng phệ, miệng cười tươi, vai quảy cái bị to đi vào nhân gian gặp cái gì cũng xin bỏ vô bị, đến chỗ trẻ con đông Ngài ngồi xuống phân chia và vui chơi với chúng. Tại sao gọi Bồ Đại Hòa thượng là hóa thân của Đức Di Lặc? - Trong sử có nói nhiều chuyện lạ xảy ra trong đời Ngài, ở đây tôi chỉ lược vài điểm: Ngài đi xin và sống lang thang nơi này nơi nọ. Thời đó là thời Thiên tông thịnh hành ở Trung Hoa. Một hôm Hòa thượng Thảo Đường gặp Ngài hỏi:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Đang quảy bị trên vai, Ngài liền để xuống. Hòa thượng Thảo Đường hỏi tiếp:

- Chỉ có thể thôi hay có con đường tiến lên?

Ngài quảy bị lên vai và đi luôn. Mọi người không biết tung tích Ngài thế nào. Trước khi tịch, Ngài về chùa, ngồi trên bàn thạch làm một bài kệ:

**Di Lặc chơn Di Lặc,  
Phân thân thiên bách ức.  
Thời thời thị thời nhơn,  
Thời nhơn giai bất thức.**

Ngài nói: Di Lặc thật Di Lặc. Phân thân trăm muôn ức. Thường thường chỉ dạy người đời, người đời đều không biết. Nhờ vào bài kệ, chúng ta mới biết Bồ Đại Hòa thượng là hóa thân của Đức Di Lặc. Vì vậy khi vẽ hình Đức Di Lặc, người đời vẽ hình Bồ Đại Hòa thượng.

Khảo qua lịch sử, chúng ta không biết Đức Di Lặc sanh và tịch ngày nào. Vậy thì ngày vía Đức Di Lặc là ngày gì? Chúng ta chớ nghĩ có ngày sinh và ngày tịch mới gọi là ngày vía. Chư Tổ chọn ngày mồng một Tết làm ngày vía Đức Di Lặc, vì người đời xem ngày mồng một Tết là ngày quyết định trọn năm, nên dè dặt từng lời nói, từng hành động, từng tên người đến thăm. Như vậy ngày mồng một Tết là ngày mang ý nghĩa của tương lai. Trong chùa các Tổ lấy ngày mồng một Tết làm ngày vía Đức Di Lặc cũng là ngày mang ý nghĩa tương lai sẽ thành Phật nên xưng lễ: Nam mô Long Hoa Giáo Chủ Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật. Lạy Đức Di Lặc, chúng ta đặt hết niềm hy vọng mình sẽ thành Phật. Đó là ý nghĩa thứ nhất.

Ý nghĩa thứ hai là hình ảnh vui cười của Đức Di Lặc là biểu tượng hạnh phúc. Tại sao?

Tới đây tôi nói qua thâm ý của Thiền tông.

Hỏi: Thế nào là đại ý Phật pháp?

Bồ Đại quăng cái bị xuống, không trả lời.

Hỏi: Có con đường tiến lên không?

Bồ Đại quảy bị lên vai đi.

Đại ý Phật pháp không có gì lạ, chỉ ở chữ xả. Chấp ngã, chấp nhân, chấp quyền thế, danh vọng... buông tất cả là đại ý Phật pháp.

Ngài Qui Tông trong pháp hội Mã Tổ được ca ngợi là người buông xả nhất, nên Thiền sư Hoàng Bá thượng đường dạy chúng, nói: "Mã Đại sư sanh ra 84 vị thiện tri thức, hỏi đến cái tiêu chảy đầy đất chỉ có Qui Tông". Tiêu chảy đầy đất là buông xả tất cả. Xả là pháp đưa người đạt đến viên mãn trong đạo. Thế nên sau khi Ngài buông cái bị xuống, ngài Thảo Đường hỏi có con đường tiến lên không? Ngài liền quảy bị lên vai đi. Chính khi buông hết là tự tại giải thoát. Đây là chỗ cao siêu của Thiền. Chỗ này, một thiền sư nói: Ta không một pháp dạy người mà chỉ tùy phương tiện nhỏ đĩnh tháo chốt. Nhỏ đĩnh tháo chốt là phá chấp, là buông xả.

Nói đến buông xả là nói đến hạnh phúc. Vì có xả được chúng ta mới an vui, cố chấp không xả thì phiền muộn khổ đau. Trong gia đình, vợ chồng bất đồng ý kiến cố chấp giận nhau, ra vào không nhìn mặt, không nói năng... Lúc đó có vui không? Chắc chắn là không; khi nào xả được, nói chuyện với nhau, lúc đó mới an vui. Ngoài xã hội, bạn bè giao tế làm ăn va chạm nhau, nếu chúng ta cứ nhớ anh đó tính toán mưu toan, cậy thế lấn hiếp mình... Cố chấp như vậy có an vui hạnh phúc không? Chắc chắn là không, vì đang sống trong phiền giận, bất an. Khi nào xả hết phiền giận mới an vui.

Lúc Phật còn tại thế, một hôm Ngài đi khát thực ở vùng Bà la môn. Vị trưởng Bà la môn vùng ấy phiền giận đi theo mắng chửi Ngài. Ông ta mắng chửi, Ngài vẫn làm thinh,

chậm rãi đi. Tới ngã tư đường, Ngài trái tọa cụ ngồi. Ông ta tới trước mặt hỏi: Ông thua tôi chưa? Ngài đáp bằng bài kệ:

*Người hơn thì thêm oán,*

*Kẻ thua ngủ không yên.*

*Hơn thua hai đều xả,*

*Ấy được an ổn ngủ.*

Hơn người thì người oán giận. Còn nếu thua người về ngủ cũng không yên. Cả hai đều là cội gốc của đau khổ. Thành ra hơn thua bỏ quách đi thì được an ổn ngủ.

Hạnh phúc từ đâu có? Từ tâm niệm buông xả mà có. Nếu trong gia đình cứ buồn vợ giận con, ngoài xã hội nhớ người này lẫn mình, người kia khinh mình, ôm ấp phiền não trong lòng hoài làm sao được hạnh phúc? Chúng ta hãy xem những chuyện đó là những lỗi lầm của người không có gì quan trọng, hỷ xả như thế mới được an vui. Đó là hạnh phúc nhỏ nhỏ của thế gian. Còn hạnh phúc cao siêu trong đạo là phải đạt đến cứu cánh giải thoát. Trong kinh Phật dạy chúng ta không chấp ngã, không chấp nhân, không chấp cảnh, không chấp pháp... Buông hết những kiến chấp đó thì Niết bàn hiện tại, vĩnh viễn hạnh phúc.

Không chấp tức là hỷ xả, hỷ xả thì hạnh phúc, nên biểu trưng hình tượng Đức Di Lặc hoặc Bồ Đại Hòa thượng lúc nào miệng cũng cười toe toét.

Đầu năm chúng ta chúc cho nhau một năm đầy hạnh phúc. Chúc hạnh phúc mà cứ phiền giận hoài thì chỉ là chúc suông thôi. Ở đây, tôi không chúc gì cho quý vị hết, mà chỉ khuyên: “Năm nay quý vị tập tiêu chảy kha khá một chút”. Chùng nào tiêu chảy như ngài Qui Tông, lúc đó quý vị sẽ tràn trề hạnh phúc. Đó là ý nghĩa qua hình ảnh và ngày vía Đức Di Lặc.

*Trích dẫn: **BÁO XUÂN GIÁC NGỘ QUÝ MÙI 2003***